

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày: 27-3-2024
V/v tranh chấp dân sự hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thân.
- Ông Nguyễn Văn Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về “tranh chấp dân sự hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Cư trú tại: Ấp Đ, xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại và Dịch vụ A. Địa chỉ trụ sở: Số X, Đường số A, KDC C, Phường S, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ chi nhánh: ấp I, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Dương Quang M, sinh năm 1970, địa chỉ: Số M, phường T, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại và Dịch vụ A), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Khoảng năm 2022, anh và ông Hà Đam D – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại và Dịch vụ A thỏa thuận mua bán vật liệu xây dựng với nhau bằng lời nói, không lập thành văn bản. Anh đã giao vật liệu xây dựng cho Chi nhánh Công ty TNHH SX – TM và Dịch vụ A - Nhà máy A tại địa chỉ ấp I, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh gồm:

- Ngày 31/12/2022, số lượng 30 m³ đá 0x4 giá 400.000 đồng/m³, thành tiền 12.000.000 đồng.

- Ngày 01/01/2023, số lượng 20 m³ đá 0x4 giá 400.000 đồng/m³, thành tiền 8.000.000 đồng.

- Ngày 02/01/2023, số lượng 50 m³ đá 1x2 giá 446.000 đồng/m³ và 30 m³ cát vàng giá 350.000 đồng/m³, tổng số tiền 32.800.000 đồng.

- Ngày 03/01/2023, số lượng 50 m³ đá 1x2 giá 446.000 đồng/m³ và 50 m³ cát vàng giá 350.000 đồng/m³, tổng số tiền 39.800.000 đồng.

Tổng số tiền vật liệu xây dựng Công ty TNHH SX-TM và Dịch vụ A mua là 92.600.000 đồng. Những lần giao vật liệu, ông Trịnh Văn V - Phó Giám đốc Nhà máy A và bà Trần Ngọc T - Thủ kho trực tiếp nhận, các bên có lập thành văn bản là “Phiếu giao nhận vật tư” ngày 03/01/2023. Ngày 21/3/2023, Công ty TNHH SX-TM và Dịch vụ A đã thanh toán cho anh số tiền 50.000.000 đồng hình thức chuyển khoản, còn nợ 42.600.000 đồng. Nay anh yêu cầu Công ty TNHH SX-TM và Dịch vụ A trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 42.600.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa: Anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Công ty TNHH SX-TM và Dịch vụ A được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ vụ án theo quy định; xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, người tham gia tố tụng; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH SX-TM và Dịch vụ A - Nhà máy A có nghĩa vụ thanh toán số tiền 42.600.000 đồng tiền mua bán hàng hóa cho anh Nguyễn Ngọc H. Ghi nhận anh H không yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Công ty TNHH SX-TM và Dịch vụ A - Nhà máy A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2] Anh Nguyễn Ngọc H khởi kiện Công ty TNHH SX-TM và Dịch vụ A có địa chỉ trụ sở: Số X, Đường số A, KDC C, Phường S, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên hợp đồng mua bán tài sản phát sinh từ hoạt động của chi nhánh Công ty TNHH SX-TM và Dịch vụ A - Nhà máy A có địa chỉ: Ấp I, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi có chi nhánh của Công ty giải quyết tranh chấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[1.3] Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp nội dung Công ty TNHH MTV SX-TM và Dịch vụ A đăng ký lần đầu, thay đổi lần thứ 1, 2, 3, 4 thể hiện người đại diện theo pháp luật là ông Hà Đàm D - chức vụ: Giám đốc. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22/01/2024 tên Công ty TNHH SX-TM và Dịch vụ A, người đại diện theo pháp luật là ông Dương Quang M - chức vụ Giám đốc.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng mua bán tài sản, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để giao nộp văn bản ghi ý kiến, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Bị đơn có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ chứng minh nhưng không đưa ra được chứng cứ. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ việc dân sự. Bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Anh Nguyễn Ngọc H cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là 01 (một) “Phiếu giao nhận vật tư” số 01 ngày 03/01/2023 giữa bên giao ông Lê Thành T, bên nhận ông Trịnh Văn V, bà Trần Ngọc T, số lượng 100 m³ đá 1x2, 50 m³ đá 0x4 và 80 m³ cát vàng, vị trí bên giao có chữ ký của anh Lê Thành T, vị trí bên nhận có chữ ký của ông Trịnh Văn V, bà Trần Ngọc T. Anh Nguyễn Thành T trình bày khoảng thời gian từ ngày 31/12/2022 đến ngày 03/01/2023, anh Nguyễn Ngọc H thuê anh chở vật liệu xây dựng là cát, đá với khối lượng, chủng loại như trên giao cho chi nhánh Công ty TNHH SX-TM & DV A - Nhà máy A, địa chỉ: ấp I, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Ngày 03/01/2023, ông Trịnh Văn V – Chức vụ: Phó Giám đốc Nhà máy A và bà Trần Ngọc T – Thủ kho lập phiếu xác nhận về việc anh giao khối lượng, chủng loại vật liệu xây dựng như trên.

Mặt khác, tại 05 giấy hẹn ghi ngày 29/5/2023, ngày 05/6/2023, ngày 07/6/2023, ngày 09/6/2023 và ngày 01/7/2023 do nguyên đơn cung cấp thể hiện Nhà máy A thừa nhận số tiền mua vật liệu xây dựng chưa thanh toán là 42.600.000 đồng. Lời trình bày của anh H là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án và tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc giao kết hợp đồng mua bán tài sản giữa các bên là sự thật. Công ty TNHH SX-TM và Dịch vụ A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn các bên thỏa thuận. Căn cứ các điều 434, 440 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc H, buộc Công ty TNHH SX-TM và Dịch vụ A có nghĩa vụ trả số tiền mua bán còn nợ là 42.600.000 đồng. Ghi nhận anh H không yêu cầu tính tiền lãi.

[4] Về án phí: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Công ty TNHH SX-TM và Dịch vụ A phải chịu 42.600.000 đồng x 5% = 2.130.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.065.000 đồng.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 430, 434, 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc H đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất-Thương mại và Dịch vụ A về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất-Thương mại và Dịch vụ A có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Ngọc H số tiền 42.600.000 (bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng. Ghi nhận anh H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất-Thương mại và Dịch vụ A phải chịu 2.130.000 (hai triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.065.000 (một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng anh H đã nộp theo biên lai thu số 0004591 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Hải